

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: LỊCH SỬ 11

Bài 12: VỊ TRÍ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN ĐÔNG

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Vị trí địa lí của Biển Đông

- Biển Đông là biển thuộc Thái Bình Dương, trải rộng từ khoảng 3°N đến 26°B và khoảng 100°Đ đến 121°Đ .
- Biển Đông có diện tích khoảng 3,5 triệu km^2 , trải dài khoảng 3000 km theo trục đông bắc - tây nam, nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- Đây là biển tương đối kín vì các đường thông ra Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương đều có đảo, quần đảo bao bọc.



Lược đồ khu vực Biển Đông

2. Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông

a) Tuyến đường giao thông biển huyết mạch

- Biển Đông có vị trí quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế, tập trung các tuyến đường biển huyết mạch kết nối Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, châu Âu - châu Á, Trung Đông - Đông Á.

- Khu vực Biển Đông có nhiều eo biển quan trọng như: eo Đài Loan, Basi, Gaxpa, Kalimantan và đặc biệt là Malacca.

b) Địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương

- Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương về quốc phòng - an ninh, giao thông vận tải và các hoạt động kinh tế khác.

+ Biển Đông là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Các đảo và quần đảo trên Biển Đông cũng tạo thành tuyến phòng thủ tự nhiên đối với nhiều nước ven biển.

+ Các nước như Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Xingapo, Malaixia, Việt Nam,... đều có các hoạt động thương mại hàng hải, khai thác hải sản và dầu khí rất sôi động trên vùng biển này.

+ Các cảng biển lớn trong Biển Đông là điểm trung chuyển của tàu thuyền, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa quan trọng nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương như các cảng: Xingapo, Kuantan (Malaixia), Manila (Philippin), Đà Nẵng (Việt Nam), Hồng Công (Trung Quốc),...

+ Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của hàng trăm triệu dân của các quốc gia thuộc châu Á - Thái Bình Dương. Các quốc gia Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích từ Biển Đông trong phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

c) Nguồn tài nguyên thiên nhiên biển

- Biển Đông là khu vực có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng lớn như: sinh vật biển, khoáng sản (ti-tan, thiếc, chì, kẽm,...). Đặc biệt, Biển Đông là một trong năm bồn trũng chứa dầu khí lớn nhất thế giới.

- Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông có giá trị cao đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ đời sống hằng ngày của cư dân và phát triển kinh tế - xã hội của các nước trong khu vực.

3. Tầm quan trọng của các đảo và quần đảo ở Biển Đông

a) Vị trí của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

- Biển Đông có hàng nghìn đảo, quần đảo nằm rải rác với diện tích khác nhau. Một số đảo có diện tích lớn và đông cư dân sinh sống như: Phú Quốc (Việt Nam), Kô Tao, Kô Sa-mui (Thái Lan), Hải Nam (Trung Quốc),....

- Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở trung tâm của Biển Đông, có vị trí chiến lược quan trọng. Địa hình của hai quần đảo này là sự nối tiếp liên tục của lục địa Việt Nam từ đất liền ra biển.

+ Quần đảo Hoàng Sa là một quần đảo san hô ở khu vực phía bắc Biển Đông, gồm có hơn 37 đảo, đá, bãi cạn, cồn cát,.. nằm trong phạm vi biển rộng khoảng 30.000 km².

+ Quần đảo Trường Sa nằm ở phía đông nam của bờ biển Việt Nam, trải rộng trong một vùng biển rộng khoảng 180.000 km². Quần đảo được chia làm 8 cụm: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm và Bình Nguyên.



Hình 2. Bản đồ Biển Đông và các quốc gia Đông Nam Á hiện nay

* Quần đảo:

Quần đảo Hoàng Sa là một quần đảo san hô ở phía Bắc Biển Đông, nằm trong khoảng từ 15°45'B đến 17°15'B và từ 111°Đ đến 113°Đ.

Quần đảo Trường Sa nằm ở phía đông nam của bờ biển Việt Nam, nằm trong khoảng từ 6°30'B đến 12°B và từ 111°30'Đ đến 117°20'Đ.

b) Tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa

- Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông án ngữ những tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng, kết nối các châu lục và có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh đối với nhiều quốc gia ven biển. Một số đảo, quần đảo có vị trí, điều kiện tự nhiên thích hợp để phát triển nền kinh tế biển toàn diện, xây dựng thành cơ sở hậu cần - kỹ thuật phục vụ hoạt động quân sự và kinh tế.

- Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa có vị trí chiến lược quan trọng, giúp kiểm soát và bảo đảm an ninh cho các tuyến đường giao thông trên biển, trên không trong khu vực Biển Đông.

- Với nguồn tài nguyên sinh vật, khoáng sản và du lịch đa dạng, các đảo, quần đảo trên Biển Đông là không gian hoạt động kinh tế có tầm quan trọng chiến lược. Một số ngành kinh tế biển có thể phát triển bền vững như du lịch, nuôi trồng và chế biến thủy sản, khai thác dược liệu biển và khoáng sản,...

+ Nằm trải rộng trên một vùng biển lớn, quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa tạo nên ngư trường đánh bắt hải sản khổng lồ với nhiều loài quý hiếm và có giá trị kinh tế cao như tôm hùm, hải sâm, đồi mồi, vich, ốc tai voi, rau câu,...

+ Nguồn tài nguyên khoáng sản ở các đảo và vùng biển xung quanh gồm: dầu mỏ, khí đốt, photphat, bùn đa kim, cát, vỏ sò,... có thể khai thác với trữ lượng lớn. Đặc biệt, khu vực biển của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa chứa đựng tài nguyên băng cháy rất lớn, được coi là nguồn năng lượng thay thế dầu khí trong tương lai.

+ Kinh tế du lịch biển cũng có thể đẩy mạnh nhờ hệ sinh vật đa dạng dưới đáy biển, cảnh quan thiên nhiên đẹp ven biển và trên nhiều hòn đảo.

+ Tại các đảo cũng có thể xây dựng các khu bảo tồn biển, các trung tâm nghiên cứu để duy trì và phát triển các loài sinh vật hoang dã, các loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Biển Đông trải dài khoảng 3000 km theo trục đông bắc - tây nam, nối liền hai đại dương là

- A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. B. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.
C. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. D. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.

Câu 2. Hiện nay, Biển Đông giữ vị trí là tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp thứ hai thế giới tính theo

- A. tổng lượng khách du lịch quốc tế hằng năm.
B. tổng số lượng tàu thuyền qua lại hàng năm.
C. tổng sản lượng dầu mỏ khai thác được hằng năm.
D. tổng lượng hàng hoá thương mại vận chuyển hàng năm.

Câu 3. Tính theo tổng lượng hàng hoá thương mại vận chuyển hàng năm, hiện nay Biển Đông giữ vị trí là tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp

- A. thứ hai thế giới. B. thứ ba thế giới. C. thứ tư thế giới. D. nhất thế giới.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tầm quan trọng của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với Việt Nam về mặt quốc phòng-an ninh?

- A. Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.
B. Giúp kiểm soát và bảo đảm an ninh cho các tuyến đường giao thông trên biển.
C. Tạo thế mạnh cho dịch vụ hàng hải và đánh bắt hải sản trong khu vực
D. Giúp xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.

Câu 5. Đối với Việt Nam, tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa được thể hiện ở điểm nào sau đây ?

- A. Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.
B. Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.
C. Có ý nghĩa về chiến lược quốc phòng, an ninh, kinh tế biển.
D. Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

Câu 6. Đảo nào sau đây thuộc quần đảo Hoàng Sa có vị trí địa lí rất gần với lục địa Việt Nam?

- A. Đảo Phú Quốc. B. Đảo Tri Tôn. C. Đảo Hòn Khoai. D. Đảo Lý Sơn.

Câu 7. Đảo nào sau đây trong quần đảo Trường Sa có diện tích lớn nhất?

- A. Đảo Song Tử Tây. B. Đảo Nam Yết. C. Đảo Trường Sa. D. Đảo Ba Bình.

Câu 8. Đảo nào sau đây trong quần đảo Trường Sa gần đất liền nhất?

- A. Đảo Song Tử Tây. B. Đảo Nam Yết. C. Đảo Trường Sa. D. Đảo Ba Bình.

Câu 9. Đảo nào sau đây thuộc quần đảo Hoàng Sa có vị trí địa lí rất gần với lục địa Việt Nam?

- A. Đảo Phú Quốc. B. Đảo Hoàng Sa. C. Đảo Hòn Khoai. D. Đảo Lý Sơn.

Câu 10. Đảo nào sau đây trong quần đảo Trường Sa cao nhất so với mực nước biển?

- A. Đảo Song Tử Tây. B. Đảo Nam Yết. C. Đảo Trường Sa. D. Đảo Ba Bình.

Câu 11. Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế vì

- A. là tuyến đường biển duy nhất trên thế giới.
B. ít có sự hoạt động của áp thấp nhiệt đới, bão.
C. khu vực Biển Đông có nhiều eo biển quan trọng.
D. bị nhiều cường quốc lớn chi phối, khống chế.

Câu 12. Đối với Việt Nam, tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa được thể hiện ở điểm nào sau đây ?

- A. Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.
B. Có vị trí, điều kiện thích hợp để phát triển nền kinh tế biển toàn diện.
C. Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.

D. Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

Câu 13. Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông đường biển huyết mạch nối liền hai châu lục nào sau đây?

A. Châu Âu và châu Á. B. Châu Phi và châu Mỹ. C. Châu Âu và châu Phi. D. Châu Á và châu Mỹ.

Câu 14. Tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Đây là hai quần đảo duy nhất thuộc khu vực Biển Đông.

B. Đây là hai quần đảo lớn nhất thuộc khu vực Biển Đông.

C. Nằm trên tuyến hàng hải huyết mạch trên Biển Đông.

D. Là nơi tiếp nhiên liệu duy nhất cho các tàu trên biển.

Câu 15. Đặc điểm chung về vị trí địa lý của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

A. gần với khu vực đất liền Việt Nam nhất.

B. nằm ở trung tâm của Biển Đông.

C. đều thuộc khu vực miền Bắc Việt Nam.

D. đều thuộc khu vực miền Nam Việt Nam.

Câu 16. Eo biển nào sau đây ở Đông Nam Á là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất ở châu Á?

A. Eo Ma-lắc-ca.

B. Eo Đài Loan.

C. Eo Miêng Rông.

D. Eo Cá Heo.

Câu 17. Hiện nay, quần đảo Trường Sa trực thuộc quyền quản lý hành chính của

A. thành phố Đà Nẵng.

B. tỉnh Kiên Giang.

C. tỉnh Khánh Hòa.

D. tỉnh Nghệ An.

Câu 18. Ở Biển Đông, nguồn tài nguyên thiên nhiên nào sau đây có trữ lượng lớn nhất thế giới?

A. Muối biển.

B. Đất hiếm.

C. Dầu khí.

D. Quặng sắt.

Câu 19. Đối với Việt Nam, hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông có vai trò quan trọng nào?

A. Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.

B. Xây dựng thành cơ sở hậu cần-kỹ thuật phục vụ hoạt động quân sự, kinh tế.

C. Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.

D. Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là đặc điểm nổi bật về khí hậu ở Biển Đông, có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam?

A. Có vị trí chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

B. Là khu vực hình thành và hoạt động của nhiều áp thấp nhiệt đới, bão.

C. Hiện nay, Biển Đông là một trong những biển lớn nhất trên thế giới.

D. Là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với các nhiều nước trên thế giới.

.....**Hết**.....

BÀI 13: VIỆT NAM VÀ BIỂN ĐÔNG

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam

- Việt Nam giáp với Biển Đông ở ba phía (đông, nam và tây nam) và có đường bờ biển dài 3260 km từ tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Kiên Giang.

- Biển Đông đóng vai trò quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử, hiện tại và tương lai.

1. Về quốc phòng, an ninh

- Biển Đông là tuyến phòng thủ phía đông của đất nước. Hệ thống các đảo và quần đảo của Việt Nam trên Biển Đông hợp thành tuyến phòng thủ bảo vệ vùng trời, vùng biển và đất liền.

2. Về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm

- Vị trí địa lí và tài nguyên của Biển Đông tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế biển đa dạng với các ngành mũi nhọn như: thương mại biển, khai thác và nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản, giao thông hàng hải, sửa chữa và đóng tàu, du lịch...

+ Trữ lượng cá ở vùng biển Việt Nam có khả năng khai thác hàng năm đạt khoảng 2,3 triệu tấn.

+ Trữ lượng dầu mỏ và khí được xác minh là gần 550 triệu tấn dầu và trên 610 tỉ m³ khí. Vùng ven biển Việt Nam có tiềm năng to lớn về quặng sa khoáng như: ti-tan, thiếc, vàng sắt, man-gan, đất hiếm,.. trong đó, cát nặng, cát đen là nguồn tài nguyên quý giá của đất nước.

+ Đường bờ biển dài có nhiều bãi cát, vịnh, hang động tự nhiên đẹp, tạo điều kiện cho Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế du lịch.

+ Dọc bờ biển có thể xây dựng các cảng biển nước sâu và điểm cảng trung bình.

- Biển Đông còn là cửa ngõ để Việt Nam giao lưu kinh tế, hợp tác và hội nhập với các nước trên thế giới, đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Toàn bộ hàng hóa xuất - nhập khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển đều đi qua Biển Đông.

II. Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

1. Quá trình Việt Nam xác lập chủ quyền và quản lí đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

- Nhiều bằng chứng khảo cổ học đã chứng minh rằng ngay từ đầu Công nguyên, người Việt đã tích cực, chủ động và sớm có hoạt động kinh tế và văn hoá ở Biển Đông.

- Cùng với những nguồn sử liệu tin cậy, có giá trị pháp lí cao của Việt Nam và nước ngoài (văn bản hành chính, tư liệu lịch sử,...) qua các thời kì đã khẳng định Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và thực hiện quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

* Trước năm 1884

- Các tập bản đồ của các triều đại quân chủ Việt Nam như *Hồng Đức bản đồ*, *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* (1686), *Giáp Ngọ bình Nam đồ* (1774), *Đại Nam nhất thống toàn đồ* (1838) và của người phương Tây như: *An Nam đại quốc họa đồ* (1838), *Bộ Át lát thế giới* (1827) đã thể hiện quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

- Một số công trình sử học và địa lí của Việt Nam thời quân chủ cũng ghi chép tường tận về cương vực, lãnh thổ, hình thế đất nước và những hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của các chính quyền vua Lê - chúa Trịnh, chúa Nguyễn, triều Tây Sơn và triều Nguyễn ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa như: *Đại Việt sử kí tục biên*, *Phủ biên tạp lục*, *Đại Nam thực lục*, *Hoàng Việt địa dư chí*, *Đại Nam nhất thống chí*...

- Hoạt động xác lập chủ quyền, quản lý liên tục mang tính nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa được khẳng định thông qua việc thành lập và hoạt động của các đội dân binh Hoàng Sa và Bắc Hải.

+ Đội Hoàng Sa và Bắc Hải hoạt động trong suốt thời gian từ thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XIX, vừa làm nhiệm vụ kiểm soát, vừa khai thác tài nguyên ở các đảo thuộc hai quần đảo này.

+ Dưới triều Nguyễn, hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải còn phối hợp cùng thủy quân đi khảo sát, đo đạc đề vẽ bản đồ, cắm cột mốc, dựng bia chủ quyền, xây dựng miếu thờ, đào giếng, trồng cây... trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Hoàng Sa.

- Việc tổ chức đơn vị hành chính Hoàng Sa trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước lúc bấy giờ cũng được thực hiện.

+ Thời chúa Nguyễn, Hoàng Sa thuộc phủ Quảng Nghĩa (Quảng Ngãi).

+ Thời nhà Nguyễn, Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

* Từ năm 1884 đến năm 1975

- Cuối thế kỉ XIX, chính quyền thực dân Pháp (khi đó là đại diện ngoại giao của triều Nguyễn) tiếp tục khẳng định chủ quyền của Việt Nam, quản lý và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa theo đúng thông lệ pháp lí quốc tế.

- Năm 1909, người Pháp đã nêu rõ các cuộc khảo sát của Trung Quốc tại quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam là trái phép.

- Đầu thế kỉ XX, qđta được sáp nhập vào tỉnh Bà Rịa và quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên.

- Từ những năm 30 của thế kỉ XX, người Pháp đã tiến hành xây dựng cột mốc chủ quyền, đèn biển, trạm khí tượng, trạm vô tuyến điện và thực hiện nhiều khảo sát khoa học.... ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Đến tháng 9/1951, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa tiếp tục được tuyên bố và công nhận tại Hội nghị Hoà bình Xan Phran-xi-xcô mà không bị các quốc gia tham dự hội nghị phản đối.

- Từ năm 1954 đến năm 1975, hai quần đảo được đặt dưới sự quản lý hành chính của chính quyền Sài Gòn.

+ Chính quyền Sài Gòn đã liên tục thực thi chủ quyền của Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thông qua việc ban hành các văn bản hành chính nhà nước, cử quân đồn trú, dựng bia chủ quyền, treo cờ trên các đảo chính.

+ Về mặt hành chính, quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam và quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Phước Tuy (tỉnh Bà Rịa - vũng Tàu ngày nay).

- Từ ngày 13 đến ngày 28/4/1975, Quân giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiếp quản các đảo và triển khai lực lượng thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa.

* Từ sau năm 1975 đến nay

- Sau khi đất nước thống nhất, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiếp tục quản lý và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Các đơn vị hành chính tại hai quần đảo này đã được thành lập.

+ Năm 1982, huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (từ năm 1997 thuộc thành phố Đà Nẵng) và huyện Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa được thành lập.

+ Trong huyện Trường Sa có các đơn vị hành chính nhỏ hơn như thị trấn Trường Sa (bao gồm đảo Trường Sa Lớn và phụ cận); xã Song Tử Tây (đảo Song Tử Tây và phụ cận); xã Sinh Tồn (đảo Sinh Tồn và phụ cận)...

2. Cuộc đấu tranh bảo vệ, thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông

- Nhà nước Việt Nam qua các thời kì lịch sử có những hoạt động đấu tranh kiên quyết nhằm bảo vệ, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

♦ Trước năm 1884:

+ Từ thời chúa Nguyễn, Vương triều Tây Sơn, các đội Hoàng Sa, Bắc Hải có nhiệm vụ tuần tiễu giữ gìn vùng biển, ứng chiến với nạn cướp biển và những xâm phạm tại quần đảo Hoàng Sa,...

+ Dưới triều Nguyễn, các đội thủy quân chuyên trách công việc bảo vệ, thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được tổ chức.

♦ Từ năm 1884 đến năm 1954:

+ Năm 1939, chính quyền thực dân Pháp gửi công hàm phản đối việc Nhật Bản kiểm soát một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

+ Năm 1946, chính quyền thực dân Pháp cho hải quân trú đóng ở các đảo chính thuộc quần đảo Trường Sa và yêu cầu quân đội Trung Hoa Dân quốc rút khỏi các đảo đã chiếm đóng trái phép.

♦ Từ năm 1954 đến năm 1975:

+ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra tuyên bố khẳng định chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là những vấn đề thiêng liêng và bất khả xâm phạm.

+ Tháng 1/1974, quân đội Sài Gòn thất bại trong chiến đấu bảo vệ quần đảo Hoàng Sa trước cuộc tấn công của quân đội Trung Quốc.

♦ Từ năm 1975 đến nay:

+ Tháng 3 - 1988, nhiều chiến sĩ Hải quân Nhân dân Việt Nam đã hi sinh anh dũng khi chiến đấu bảo vệ chủ quyền tại các đảo Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao trước cuộc tấn công của quân đội Trung Quốc.

+ Từ tháng 3/1988 đến nay, nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kiên trì đấu tranh ngoại giao và pháp lí để khẳng định, bảo vệ chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và môi trường hoà bình, hợp tác trên Biển Đông.

III. Chủ trương của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông

- Nhà nước Việt Nam thực hiện các biện pháp toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế và quân sự nhằm bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

- Đối với các tranh chấp chủ quyền, Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông thông qua biện pháp hoà bình với tinh thần hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ luật pháp quốc tế. Tiêu biểu là:

♦ Ban hành văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền.

+ Tuyên bố về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam (tháng 5/1977);

+ Sách Trắng: “Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa” (tháng 9/1979);

+ Sách Trắng: “Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, lãnh thổ Việt Nam” (tháng 12/1981)....

♦ Tham gia Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS). Theo Công ước Luật Biển UNCLOS, Việt Nam là quốc gia ven biển có các vùng biển và thềm lục địa để thăm dò và khai thác với diện tích khoảng gần một triệu ki-lô-mét vuông, rộng gấp ba lần diện tích lãnh thổ đất liền.

♦ Thông qua Luật Biển Việt Nam năm 2012.

♦ Thúc đẩy và thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).

- Để tăng cường tiềm lực quốc gia phục vụ hoạt động bảo vệ chủ quyền biển đảo, Việt Nam thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh trên biển và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển.

B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Hoạt động xác lập chủ quyền, quản lý liên tục mang tính nhà nước của các chúa Nguyễn và nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được khẳng định thông qua việc

- A. thành lập và hoạt động của các đội Hoàng Sa, Bắc Hải.
- B. di dân đến khai hoang và sinh sống lâu dài trên các đảo.
- C. cử quân đội chính quy đến đồn trú để bảo vệ các đảo.
- D. các chúa Nguyễn thường xuyên đến các đảo để thị sát.

Câu 2. Dưới thời vua Gia Long, hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được thể hiện qua việc

- A. di dân số lượng lớn đến khai hoang và sinh sống lâu dài trên các đảo.
- B. tổ chức đội thủy quân chuyên trách thực thi chủ quyền ở các đảo.
- C. xây dựng Hoàng Sa và Trường Sa thành ngư trường đánh bắt lớn.
- D. vua Gia Long thường xuyên đến các đảo để thị sát, nắm tình hình.

Câu 3. Dưới thời vua Minh Mạng, hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được thể hiện qua việc

- A. di dân số lượng lớn đến khai hoang và sinh sống lâu dài trên các đảo.
- B. cử thủy quân ra đảo, cho vẽ bản đồ, cắm dấu mốc tại nơi khảo sát.
- C. xây dựng Hoàng Sa và Trường Sa thành ngư trường đánh bắt lớn.
- D. vua Minh Mạng thường xuyên đến các đảo để thị sát, nắm tình hình.

Câu 4. Tháng 3-1988, nhiều chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã hi sinh anh dũng khi chiến đấu bảo vệ chủ quyền tại đảo

- A. Lý Sơn.
- B. Gạc Ma.
- C. Thổ Chu.
- D. Cô Tô.

Câu 5. Một trong những công trình sử học và địa lý ghi chép về cương vực, lãnh thổ và hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là

- A. Phủ biên tạp lục.
- B. Lam Sơn thực lục.
- C. Bình Ngô đại cáo.
- D. Ước Trại thi tập.

Câu 6. Việt Nam thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh trên biển và xây dựng

- A. thế trận quốc phòng toàn dân trên biển.
- B. đội quân quốc phòng vững mạnh.
- C. thế trận toàn dân đánh giặc.
- D. đặc khu Hoàng sa, Trường Sa.

Câu 7. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ta tuyên bố khẳng định chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là

- A. những vấn đề cấp bách cần được giải quyết.
- B. những vấn đề thiêng liêng bất khả xâm phạm.
- C. những pháp lí không thể xâm phạm.
- D. những điều cần được tôn trọng.

Câu 8. Một trong những công trình sử học và địa lý ghi chép về cương vực, lãnh thổ và hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là

- A. Đại Nam nhất thống chí.
- B. Quốc sử viện.
- C. Binh thư yếu lược.
- D. Hình thư.

Câu 9. Về quốc phòng, an ninh, tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam được thể hiện ở điểm nào sau đây?

- A. Là nơi có trữ lượng dầu khí lớn nhất thế giới. B. Là nơi có nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
C. Là khu vực tập trung các tuyến đường chiến lược. D. Là tuyến phòng thủ từ phía đông của đất nước.

Câu 10. Về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam được thể hiện ở điểm nào sau đây?

- A. Là nơi có trữ lượng dầu khí lớn nhất thế giới. B. Là nơi có nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
C. Là khu vực tập trung các tuyến đường chiến lược. D. Phát triển kinh tế biển đa dạng với nhiều ngành.

Câu 11. Đối với Việt Nam, biển Đông là “cửa ngõ” để giao lưu kinh tế và hợp tác với các nước trên thế giới, đặc biệt là với khu vực

- A. Châu Á - Châu Đại Dương. B. Châu Á - Thái Bình Dương.
C. Châu Đại Dương - Thái Bình Dương. D. Ấn Độ Dương - Bắc Băng Dương.

Câu 12. Đối với Việt Nam, việc xác định chủ quyền của đối với các đảo và quần đảo ở Biển Đông có ý nghĩa rất quan trọng vì

- A. các đảo và quần đảo của Việt Nam đều có tiềm năng kinh tế lớn nhất thế giới.
B. đây là cơ sở để khẳng định chủ quyền của Việt Nam với vùng biển và thềm lục địa.
C. các đảo và quần đảo đều nằm rất xa với đất liền của nước Việt Nam.
D. các đảo và quần đảo là bộ phận chủ quyền dễ bị các nước xâm lược nhất.

Câu 13. Biển Đông đóng vai trò là tuyến phòng thủ phía đông của Việt Nam vì lí do nào sau đây?

- A. Có nhiều đảo và quần đảo hợp thành tuyến phòng thủ.
B. Có rất ít các đảo che chắn nên có thể quan sát từ xa.
C. Là biển nông cạn nên các tàu chiến cỡ lớn khó ra vào.
D. Do bốn mặt giáp Biển Đông nên rất thuận lợi phòng thủ.

Câu 14. Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo, Việt Nam chủ trương

- A. kiên quyết sử dụng pháp lí để kiện ra tòa án quốc tế.
B. dùng vũ lực quân sự để giữ và giành lại các đảo đã mất.
C. giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình.
D. nhân nhượng, thỏa hiệp với các nước để đổi lấy hòa bình.

Câu 15. Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo, Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình với tinh thần

- A. đề cao vai trò của tòa án quốc tế. B. không nhượng bộ trong mọi hoàn cảnh.
C. hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. D. thỏa hiệp để đổi lấy hòa bình.

Câu 16. Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo, Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình với tinh thần

- A. đề cao vai trò của tòa án quốc tế. B. không nhượng bộ trong mọi hoàn cảnh.
C. tuân thủ luật pháp quốc tế. D. thỏa hiệp để đổi lấy hòa bình.

Câu 17. Hội nghị Hoà bình Xan Phran-xi-xcô, (tháng 9-1951), khi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa tiếp tục được tuyên bố mà không bị các quốc gia tham dự hội nghị phản đối. Điều đó cho thấy

- A. tính pháp lý quốc tế và lịch sử về chủ quyền của Việt Nam.
B. đây là những quần đảo không có giá trị cao về kinh tế.
C. đây là những quần đảo không có giá trị cao về quốc phòng.
D. các quốc gia tham dự hội nghị đều tuyệt đối tôn trọng luật Biển.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

- A. Tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia.
B. Quân lực của nước ta quá yếu so với các nước tranh chấp Biển Đông.
C. Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

D. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.

Câu 19. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa đặt dưới sự quản lí hành chính của các chính quyền ở miền Nam Việt Nam từ sau

A. Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Hiệp định Pa-ri.

C. Hội nghị Hoà bình Xan Phran-xi-xcô.

D. Hội nghị hợp nhất hai miền Nam- Bắc Việt Nam.

Câu 20. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiếp tục quản lí và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa sau khi

A. chiến tranh chống Pháp kết thúc.

B. đất nước thống nhất.

C. Bảo Đại giao ấn tín cho cách mạng.

D. Hiệp định Giơ-ne-vơ kí kết.

.....**Hết**.....